



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **VungTauTourist**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500101812
- Vốn điều lệ: 186.445.000.000đ (Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	109.784	58,88
2	Vốn các cổ đông khác	76.661	41,12
	Tổng cộng	186.445	100

- Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu - Phường Thắng Tam – TP. Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0254.3856445 - 3856446
- Số fax: 0254.3856444
- Website: <http://www.vungtautourist.com.vn>
- Mã cổ phiếu: VTG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vungtau Tourist) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 236/QĐ.UBT ngày 10/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT.

Ngày 28/12/2005, Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 5078/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

3500101812, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03/9/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT cấp.

Đến nay, ngoài thương hiệu Vungtau Tourist, các thương hiệu con như: Khu du lịch Biển Đông, Khu du lịch Gió Biển, Khách sạn Sammy, Khách sạn Thủy Vân được nhiều du khách biết đến.

Công ty hiện có 15 khoản vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Trong đó có 02 công ty con, 02 đơn vị liên doanh liên kết và 11 đơn vị đầu tư khác, đa phần hoạt động trong lĩnh vực du lịch, giải trí.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, phòng hát karaoke, massage, vũ trường, tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu.

- Dịch vụ bãi tắm, bãi biển (đi du thuyền), đua thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay...hoạt động thể thao dưới nước.

- Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ (trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ).

- Dịch vụ du lịch lữ hành trong và ngoài nước.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê lại; đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: chở khách du lịch bằng xe xích lô.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô; đại lý khai thuê hải quan.

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

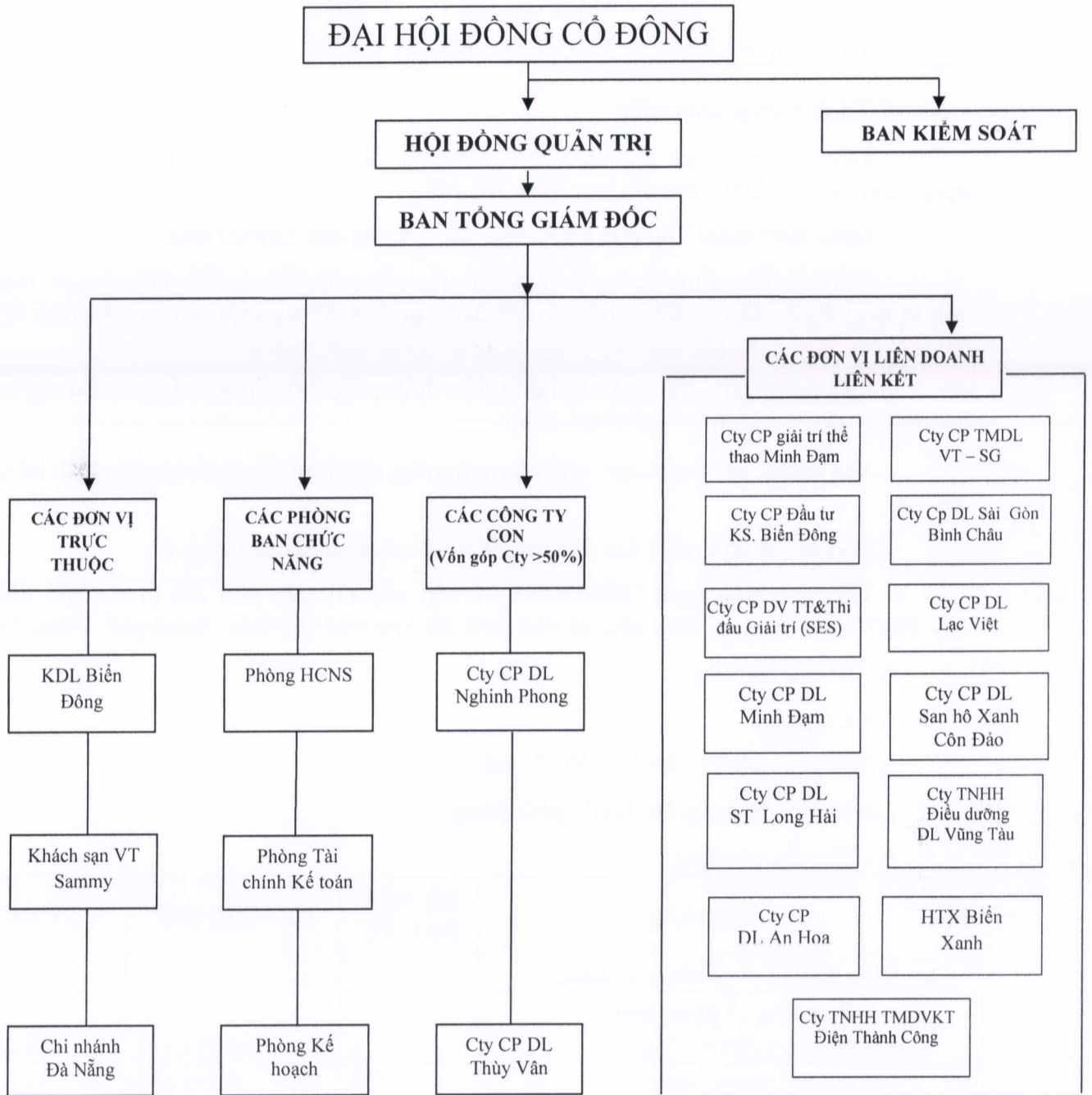
...

3.2. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Đà Nẵng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Thông tin về người có liên quan của công ty:

Số TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ngày miễn nhiệm
1	Vốn nhà nước Đại diện: Ông Thái Hoàng Thân	Chủ tịch HĐQT	10.978.400 cp	58.88%	
2	Công ty TNHH TM-DL Ngọc Lâm Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT	2.237.340	12%	

3	Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Kế toán trưởng Thành viên HĐQT	1.600 cp		
4	Ông Lê Chí Toàn	Phó TGD	2.900 cp		
5	Bà Nguyễn Thị Lý	Trưởng BKS	200 cp		
6	Bà Nguyễn Thị Thành	Thành viên BKS	130 cp		
7	Bà Vũ Ngọc Linh	Thành viên BKS	00 cp		

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc vốn hợp lý, hiệu quả. Tập trung tiềm lực vào hoạt động kinh doanh chính trên địa bàn Tỉnh BR-VT.

- Thực hiện thoái vốn nhà nước theo chủ trương của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Quan tâm sâu sát hơn nữa các đơn vị trực thuộc để có những hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời. Đồng thời hướng dẫn đơn vị thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng quy chế quản lý tài chính, định mức chi phí phù hợp với từng đơn vị trực thuộc nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng, ban hành quy chế lương thưởng phù hợp để áp dụng trên toàn hệ thống công ty.

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh về sắp xếp tài sản, nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tiền thuê đất khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu.

6. Cơ cấu cổ đông

6.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 18.644.500 cổ phần.

Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông.

6.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Nội dung	SỐ NHÀ ĐÀU TƯ	CP NẪM GIỮ	TỶ LỆ
I.	Phân loại theo cổ đông sở hữu:			
1.	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:			
	CỔ ĐÔNG LỚN ($\geq 5\%$)	4	16.012.415	85,88%
	CỔ ĐÔNG NHỎ ($< 5\%$)	179	2.632.085	14,12%
II.	Phân loại theo chủ sở hữu:			
1.	Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân			
	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC	8	17.440.988	93,54%
	CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	175	1.203.512	6,46%
2.	Cổ đông trong nước			
	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	183	18.644.500	100%
	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	-	-	0%
3.	Cổ đông nhà nước, cổ đông khác			
	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	1	10.978.400	58,88%
	CỔ ĐÔNG KHÁC	182	7.666.100	41,12%

7. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: suy thoái kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh du lịch, khách du lịch giảm sút, chi tiêu cho du lịch thấp.

- Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh: điều kiện thời tiết, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến ngành du lịch.

- Nguồn vốn đầu tư dàn trải, nằm ở các dự án liên doanh-liên kết là chủ yếu ; một số dự án chưa được triển khai thực hiện hoàn chỉnh để đưa vào kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhiều đợt làm cho tình hình hoạt động kinh doanh của công ty vô cùng khó khăn. Đỉnh điểm là đợt cuối tháng 04/2021, thực hiện chủ trương giãn cách xã hội của Chính phủ và UBND tỉnh, Công ty tạm thời đóng cửa, ngừng kinh doanh một số đơn vị trực thuộc, đến cuối tháng 11/2021 mới hoạt động trở lại. Do đó, kết quả kinh doanh không như mong muốn, giảm so với cùng kỳ.

2. Kết quả kinh doanh

BCTC RIÊNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG	Mã số	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	64.875.342.744	60.369.364.061
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	12.151.545.007	18.396.099.238
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	24.000.000.000	30.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	11.794.983.984	9.844.801.459
Hàng tồn kho	140	900.106.500	931.293.804
Tài sản ngắn hạn khác	150	16.028.707.253	697.169.560
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	137.489.550.979	149.667.310.802
Các khoản phải thu dài hạn	210	500.000.000	500.000.000
Tài sản cố định	220	-	-
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	97.780.634.609	102.304.022.546
Tài sản dài hạn khác	260	1.028.998.829	2.453.044.997
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	202.364.893.723	210.036.674.863
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	300	66.300.460.595	55.403.260.663
Nợ ngắn hạn	310	51.770.919.332	40.842.202.400
Nợ dài hạn	330	14.529.541.263	14.561.058.263
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	136.064.433.128	154.633.414.200
Vốn chủ sở hữu	410	136.064.433.128	154.633.414.200
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	202.364.893.723	210.036.674.863

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	35.380.498.964	54.364.665.003
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
Doanh thu thuần	10	35.380.498.964	54.364.665.003
Giá vốn hàng bán	11	20.318.593.402	30.676.579.957
Lợi nhuận gộp	20	15.061.905.562	23.688.085.046
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.542.149.168	7.580.054.933
Chi phí tài chính	22	8.162.555.019	6.207.401.271
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	-	-
Chi phí bán hàng	25	8.383.431.931	17.715.034.348
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21.708.643.837	24.872.225.102
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	(19.650.576.057)	(17.526.520.742)
Thu nhập khác	31	1.123.442.070	248.851.497
Chi phí khác	32	41.847.085	166.179.347
Lợi nhuận khác	40	1.081.594.985	82.672.150
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(18.568.981.072)	(17.443.848.592)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(18.568.981.072)	(17.443.848.592)

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán)

BCTC HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	72.888.035.582	70.405.222.603
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.155.442.523	21.709.010.385
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	24.000.000.000	30.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	15.928.096.360	14.082.938.035
Hàng tồn kho	140	954.111.288	1.035.120.103
Tài sản ngắn hạn khác	150	18.850.385.411	3.078.154.080
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	132.175.282.262	143.202.003.894
Các khoản phải thu dài hạn	210	500.000.000	500.000.000
Tài sản cố định	220	72.967.931.774	82.276.240.154
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	56.397.962.346	55.799.005.750
Tài sản dài hạn khác	260	2.309.388.142	4.626.757.990

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	205.063.317.844	213.607.226.497
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	300	61.585.112.738	50.981.460.049
Nợ ngắn hạn	310	46.935.571.475	36.300.401.786
Nợ dài hạn	330	14.649.541.263	14.681.058.263
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	143.478.205.106	162.625.766.448
Vốn chủ sở hữu	410	143.478.205.106	162.625.766.448
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	205.063.317.844	213.607.226.497

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	44.587.365.891	73.168.437.447
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
Doanh thu thuần	10	44.587.365.891	73.168.437.447
Giá vốn hàng bán	11	29.021.766.670	41.834.048.578
Lợi nhuận gộp	20	15.565.599.221	31.334.388.869
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.511.290.518	7.238.929.760
Chi phí tài chính	22	2.974.397.458	5.115.067.758
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	-	-
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24	(65.813.028)	(433.579.637)
Chi phí bán hàng	25	10.256.029.991	19.833.369.815
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.692.859.632	29.821.229.295
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	(19.912.210.370)	(16.629.927.876)
Thu nhập khác	31	1.123.442.070	249.210.588
Chi phí khác	32	358.793.042	219.378.680
Lợi nhuận khác	40	764.649.028	29.831.908
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(19.147.561.342)	(16.600.095.968)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	165.143.081
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(19.147.561.342)	(16.765.239.049)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(18.741.033.457)	(17.244.349.913)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(406.527.885)	479.110.864
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.005)	(925)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

3. Đầu tư ngoài doanh nghiệp

Công ty góp vốn vào các dự án như sau:

- Công ty con:

Đvt: đồng

STT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Công ty CP DL Nghinh Phong	37.795.840.000	96,18	
2	Cty CP DL Thùy Vân	9.868.495.615	50,07	
	Tổng cộng	47.664.335.615		

- Các dự án khác:

Đvt: đồng

STT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	26,53	
2	Cty CP giải trí thể thao Minh Đạm	1.190.000.000	35	
3	Cty DV TT & TĐGT (SES)	1.169.190.000	2	
4	Cty TNHH Điều Dưỡng DL Vũng Tàu	2.452.372.777	7,12	
5	Cty CP DL Minh Đạm	2.784.000.000	10	
6	Cty CP DL sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,16	
7	Cty CP DL San Hô Xanh Côn Đảo	800.000.000	2,67	
8	Cty TNHH TMDVKT Điện Thành Công	800.000.000	20	
9	Cty CP TMDL Vũng Tàu – Sài Gòn	9.390.560.000	10	
10	Cty CP DL Sài Gòn – Bình Châu	28.602.790.000	4,04	
11	Cty CP DL Lạc Việt	13.000.000.000	5,61	
12	Cty CP DL An Hoa	500.000.000	1	
13	HTX Biển Xanh	10.000.000		
	Tổng cộng	77.167.614.431		

Các khoản vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong vốn điều lệ Công ty.

Từ khi góp vốn đầu tư, Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Bình Châu, Công ty CP DL TM Vũng Tàu – Sài Gòn và Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân là những đơn vị hoạt động hiệu quả.

Phần vốn góp vào Công ty CPDL Nghinh Phong: Từ năm 2017 hoạt động đã có hiệu quả.

Các khoản vốn đầu tư còn lại: Một số đang trong giai đoạn đầu tư dở dang, một số có chủ trương thu hồi đất, thu hồi dự án, thi hành án, hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế lớn. Do đó, Công ty phải trích lập quỹ dự phòng đầu tư tài chính khá lớn cho các khoản đầu tư này làm ảnh hưởng nặng nề và trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

III. Báo cáo đánh giá của Ban điều hành

1. Các yếu tố tác động đến tình hình kinh doanh năm 2021

- Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động rất lớn đến kinh tế, xã hội trên toàn thế giới, kinh tế giảm sút nghiêm trọng, đời sống xã hội gặp nhiều khó khăn và đặc biệt đã ảnh hưởng rất nặng nề đến ngành du lịch do giãn cách xã hội, hạn chế tiếp xúc, ngừng một số hoạt động kinh doanh.

- Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, tại Vũng Tàu nhiều đơn vị du lịch, khách sạn, homestay... mới đi vào hoạt động trong khi lượng khách ngày càng giảm, giá cạnh tranh nên cũng phải giảm theo.

- Công nợ phải thu khó đòi trước đây còn tồn đọng lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

- Một số cơ sở nhà đất phải thực hiện theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

- Cơ sở vật chất qua thời gian dài hoạt động đã xuống cấp, việc đầu tư cải tạo hàng năm có tiến hành nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách.

- Tiền thuê đất khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của đơn vị.

2. Kết quả một số hoạt động

- Công tác nhân sự: Công ty đã và đang tiến hành củng cố, định biên, ổn định tổ chức, đến hiện tại đã dần ổn định. Tại các đơn vị trực thuộc thường xuyên thực hiện công tác luân chuyển lao động, tăng kiêm nhiệm, giảm cán bộ trung gian, bố trí lao động phù hợp với sự phát triển của đơn vị cơ sở.

- Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng. Vì thế nhiều công ty lữ hành lớn như Lửa Việt, Viettravel, Saigon Tourist... đã tín nhiệm chọn tổ chức cho những đoàn khách lớn.

- Công ty, các đơn vị trực thuộc đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh: Xây dựng các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng, có chính sách giá cả linh hoạt, thường xuyên cập nhật thông tin, nắm bắt thị trường, tăng cường công tác tổ chức tiếp thị trực tiếp, chăm sóc khách hàng tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ, TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai... nhằm duy trì thường xuyên lượng khách hàng truyền thống và khai thác thêm lượng khách hàng mới. Công tác bán dịch vụ qua mạng ngày càng có hiệu quả. Doanh thu bán phòng trực tuyến trên các kênh agoda.com, traveloka, booking.com,... luôn được duy trì. Thông qua mạng internet, thương hiệu VungTau Tourist nói chung và các thương hiệu con ngày càng được khách hàng biết đến.

IV. Hoạt động quản trị công ty

1. Hoạt động giám sát của HĐQT

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với Ban điều hành để giải quyết những khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Đối với các vấn đề cần có sự thông qua của HĐQT, nếu không tổ chức được các cuộc họp thảo luận thì thông qua các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bằng hình thức lấy ý kiến qua thư tín.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát việc ban hành các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty đều được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ công ty, quy định, quy chế quản trị nội bộ của công ty.

- HĐQT công ty thực hiện đầy đủ, quyền hạn, chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật.

- Tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc với cổ đông được duy trì và thực hiện tốt đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt với Ban kiểm soát trên mọi lĩnh vực hoạt động.

3. Các giao dịch: Không có.

V. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán, xác nhận và được công bố tại địa chỉ website của công ty: www.vungtautourist.com.vn

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Xác nhận

của người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch HĐQT



Thái Hoàng Thân